

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt;

2. Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2022/QĐST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung. Chức vụ: Giám đốc – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông N.T.L, sinh năm 1978 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh L.H.M, sinh năm: 1987 và chị Nguyễn Thị Kim Tuyền, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: Số nhà 5/121B, tổ 28, ấp Long Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thành Lê trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) và anh L.H.M, chị N.T.K.Tcó ký Hợp đồng cho vay số 12472356/LTK/HĐTD ngày 31/3/2017, số tiền vay: 252.000.000 đồng. Thời gian vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: mua Somi Rơ mooc, nhãn hiệu CIMC mới 100%. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ ngày 31/3/2018, được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng + biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/4/2018, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần. Ngoài ra, anh M vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số CN/VN0010305/20170404 ngày 04/4/2017, số tiền vay: 36.000.000 đồng, thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 05/4/2017 đến 05/4/2021.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay là 01 Somi Rơ mooc, nhãn hiệu CIMC. Số khung 3381FN031748, Biển số 70R-010.21 theo Giấy chứng nhận đăng ký số 000774 do Phòng CSGT công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/3/2017 cho anh L.H.M, theo hợp đồng thế chấp số: 12472356/LTK/HĐTCSP ngày 31/3/2017. Hiện anh M, chị T vẫn đang quản lý sử dụng xe.

Ngày 01/9/2019, anh M, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay định kỳ hàng tháng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh chị trả nợ đúng quy định nhưng anh chị không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh L.H.M, chị N.T.K.Tphải trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/8/2022) là 271.194.627 đồng, trong đó nợ gốc là 168.232.223 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến nay là 102.962.404 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu anh M, chị T tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các hợp đồng đã vay.

Trường hợp anh M, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thi hành bản án, áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn anh L.H.M trình bày ngày 12/5/2022:** Anh thống nhất yêu cầu khởi kiện và đồng ý trả trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký.

*** Bị đơn chị N.T.K.Tđã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không đến tòa án làm việc theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng và Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh M và chị T. Buộc

anh L.H.M, chị N.T.K. Phải trả số tiền còn nợ là 271.194.627 đồng, trong đó nợ gốc là 168.232.223 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến nay là 102.962.404 đồng và tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các hợp đồng đã vay; Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ngày 31/3/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký Hợp đồng số 12472356/LTK/HĐTD cho vay với anh L.H.M và chị N.T.K. Vay số tiền là 252.000.000 đồng. Thời gian vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: mua SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu CIMC. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ ngày 31/3/2018, được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng + biên độ 5%/năm. Từ ngày 01/4/2018, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần.

Ngày 04/4/2017, anh M vay tín chấp tiêu dùng cá nhân theo hợp đồng số CN/VN0010305/20170404, số tiền 36.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng (từ ngày 05/4/2017 đến 05/4/2021)

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, anh L.H.M và chị N.T.K. Ký Hợp đồng thế chấp số 12472356/LTK/HĐTCSP ngày 31/3/2017, thế chấp tài sản là 01 SƠ MI RƠ MOOC, nhãn hiệu CIMC. Số khung 3381FN031748, Biển số 70R-010.21 theo Giấy chứng nhận đăng ký số 000774 do Phòng CSGT công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/3/2017 cho anh L.H.M. Hiện anh M, chị T vẫn đang quản lý sử dụng xe.

Ngày 01/9/2019, anh M, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay định kỳ hàng tháng, tính đến ngày 12/8/2022 còn nợ 271.194.627 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh M, chị T phải trả số tiền là 271.194.627 đồng, trong đó nợ gốc là 168.232.223 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến nay là 102.962.404 đồng và tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các hợp đồng hai bên đã ký kết.

Trong trường hợp anh M, chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung đã thỏa thuận theo các Hợp đồng có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh M, chị T.

[3] Về án phí: Anh M, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với anh L.H.M, chị Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Buộc anh L.H.M, chị N.T.K.T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền còn nợ là 271.194.627 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu một trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 168.232.223 đồng, nợ lãi là 102.962.404 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm

Trường hợp anh L.H.M, chị N.T.K.T không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 12472356/LTK/HĐTCSP ngày 31/3/2017 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ; tài sản gồm: 01 (Một) Sômi Rơ mooc, nhãn hiệu CIMC, biển số 70R-010.21, số khung 3381FN031748, theo Giấy chứng nhận đăng ký số 000774 do Phòng CSGT công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 29/3/2017 cho anh L.H.M.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh L.H.M, chị N.T.K.T phải chịu 13.560.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.772.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020317 ngày 18/10/2021.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang

**Các Hội thẩm nhân dân
phiên tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa